TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2020
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Võ Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2020, về việc:*"Không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Ngọc L,** sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ 1, Khu vực T, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành V,** sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NÔI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc L trình bày: Qua tìm hiểu, bà và ông V được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2015, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, ông V không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm không còn nên làm đơn xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thái H (nam), sinh ngày 09/8/2016 hiện sống với bà nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thành V trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2020: ông và bà L qua thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của của hai bên gia đình nên có tổ chức lễ cưới vào năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng đến khoảng đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và hai người không còn chung sống với nhau từ thời gian đó cho đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của bà L, ông thống nhất.

Về con chung: Ông xác định có 01 con chung là cháu Huỳnh Thái H(nam), sinh ngày 09/8/2016. Việc cháu mang họ mẹ vì vợ chồng không đăng ký kết hôn, nên khai họ mẹ để làm giấy khai sinh, cháu hiện đang sống với bà L. Khi ly hôn ông thống nhất giao cháu H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: ông khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông V; về con chung bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thái H (nam), sinh ngày 09/8/2016 đến tuổi trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: bà xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông V có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự như nguyên đơn chấp hành tốt theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Ông bà chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay bà L khởi kiện xin ly hôn là không có cơ sở để chấp nhận mà căn cứ điều 53 Luật hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông V. Về con chung: Ông bà xác định có 01 con chung là cháu Huỳnh Thái H(nam), sinh ngày 09/8/2016. Ông bà thống nhất giao cháu H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: ông bà xác định không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí bà L phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: bà Huỳnh Thị Ngọc L và ông Nguyễn Thành V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay ông bà không còn chung sống với nhau nên ông làm đơn ly hôn với ông V đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và bị đơn ông V có địa chỉ tại quận Thốt Nốt nên Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt căn cứ điều 28, điều 39 giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nguyên nhân mâu thuẫn: theo ông bà trình bày là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2019 đến nay, bà L cho rằng do ông V không lo làm ăn chỉ biết ăn chơi, bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng không thành. Hiện tại, ông bà đã xác định tình cảm không còn, ông V tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai có ý kiến thống nhất ly hôn với bà L.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Việc các đương sự đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, căn cứ điều 14 Luật hôn nhân gia đình thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L nhưng có căn cứ để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà.

Về con chung: Hiện tại cháu Huỳnh Thái H (nam), sinh ngày 09/8/2016; hiện sống với bà L. Ông bà thống nhất để bà L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành, ông V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147, điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 14, khoản 2 điều 53, điều 81, điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Ngọc L và ông Nguyễn Thành V.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thái H (nam), sinh ngày 09/8/2016 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông V không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định không có nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 012023 ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Hoàng Giang